|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN** | **MA TRẬN**  **KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6**  TIẾT: 30,31  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Mức độ** | | | **Tổng số** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **Đọc hiểu** | Văn bản thơ (tương  đương về đề tài, thể thơ với các văn bản  trong SGK) | - Nhận biết được thể thơ.  - Nhận biết được vần  của bài thơ/khổ thơ. - Nhận biết được nhịp  của bài thơ/khổ thơ. - Nhận biết được phép  tu từ ẩn dụ trong bài  thơ.  - Nhận biết: từ láy, từ ghép | - Nêu được chủ đề của bài  thơ.  - Nêu được nội dung/ý  nghĩa/đặc điểm của hình  ảnh/chi tiết… trong bài  thơ.  - Nêu được cảm xúc của  tác giả trong bài thơ. | - Nhận xét về nội  dung hoặc nghệ thuật  của bài thơ.  - Kết nối để giải quyết  01 tình huống mà đời  sống đặt ra. |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **4**  **2,0**  **20%** | **4**  **2,0**  **20%** | **2**  **1,0**  **10%** | **10**  **5,0**  **50%** |
| **Viết** | Viết bài văn tự sự. |  |  | Kể lại một truyền  thuyết hoặc cổ tích. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  | **1**  **5,0**  **50%** | **1**  **5,0**  **50%** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** |  | **4**  **2,0**  **20%** | **4**  **2,0**  **20%** | **3**  **6,0**  **60%** | **11**  **10**  **100%** |
| **Chú thích:**  - Ma trận đề thi trên theo phương án 1 trong kế hoạch của bộ môn.  - Mức độ đánh giá: chia làm 3 mức độ theo yêu cầu về KTĐG của CT Ngữ văn 2018 (biết, hiểu, vận dụng) - Các chuẩn/tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động đọc hiểu: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của đọc hiểu văn bản thơ trong CT Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa (Bài 2).  - Các tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động viết: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của hoạt động viết trong CT Ngữ văn 2018 và sách  giáo khoa (Bài 1).  - Thang điểm: 10 | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6**  TIẾT: 30, 31  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

*(Đề thi gồm có 02 trang)*

**I. Đọc hiểu: (5,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng:***

**Cánh võng mùa thu**

(1) Gió đưa cánh võng mùa thu  
Ánh trăng vàng, lá tre ru lưng trời  
 Mùa thu cánh én rạng ngời  
Bay cao nhé, ước mơ thời bay cao.  
  
(2) Mỉm cười trong giấc chiêm bao

Vòng tay mẹ ấm ngọt ngào lời ru  
 Ru cho mái tóc gió đùa  
Cho môi nở nụ, cho vừa mắt xinh...  
  
(3) Ngủ ngoan con gái một mình  
Tắm ánh trăng, tắm bình minh rạng ngời  
 Ngày vui chân bước vào đời  
Chênh chao con nhớ những lời mẹ ru.  
  
(4) Dáng mây, hạc trắng, mùa thu  
Cõng trên vai những ước mơ đêm rằm  
 Trải bao gian khó thăng trầm  
Cánh võng xưa vẫn đầm đầm lời ru.

(Nguồn: Phạm Thị Mai Khoa, *Thu Hà Nội* (thơ), NXB Thanh Niên, 2010)

***Câu 1.* *Bài thơ viết theo thể thơ nào?***

A. Lục bát  B. Tự do  C. Bốn chữ  D. Năm chữ

***Câu 2.* *Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?***

A. Người con. B. Người mẹ C. Người bà D. Người cháu

***Câu 3.* *Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?***

A. võng – vàng – rạng, ngời – cao

B. tre– én – nhé, thu– ru

C. trời – ngời – thời, thu– ru

D. cánh – ánh – cánh, mùa – ru

***Câu 4.* *Cách ngắt nhịp nào dưới đây là đúng?***

A. Gió đưa cánh/ võng mùa thu  
 Ánh trăng vàng,/ lá tre ru lưng trời  
 B. Gió đưa /cánh võng/ mùa thu  
 Ánh trăng/ vàng, lá /tre ru/ lưng trời  
 C. Gió đưa /cánh võng mùa thu  
 Ánh trăng vàng, lá / tre ru lưng trời  
 D. Gió đưa /cánh võng mùa thu  
 Ánh trăng vàng,/ lá tre ru lưng trời

***Câu 5.* *Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào trong dòng thơ “Ngày vui chân bước vào đời”?***

A. Nhân hoá B. Liệt kê C. So sánh D. Ẩn dụ

***Câu 6.* *Từ nào dưới đây không phải từ láy?***

A. Ngọt ngào B. Chênh vênh C. Ngủ ngoan   D. Đầm đầm

***Câu 7. Từ nào dưới đây được tạo ra bằng cách ghép các yếu tố có nghĩa gần giống nhau?***

A. Thăng trầm  B. Gian khó C. Ánh trăng D. Mùa thu

***Câu 8.* *Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?***

A.Yêu thương con vô bờ, mong ước cho con những điều tốt đẹp.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ.

C. Trân trọng và biết ơn người mẹ.

D. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu.

***Câu 9.* *Nếu nhận xét về nghệ thuật của bài thơ, em chọn nhận định nào?***

A. Sử dụng thành công thể thơ tự do và biện pháp so sánh.

B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng.

D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự.

***Câu 10.* *Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình?***

A. Xót xa cho mẹ vì mẹ phải trải qua nhiều đắng cay.

B. Cảm phục mẹ vì mẹ rất đảm đang, tháo vát.

C. Biết ơn mẹ vì mẹ đã làm mọi điều tốt đẹp cho mình.

D. Lo lắng cho mẹ vì mẹ trải qua nhiều gian khổ, vất vả.

**II. Viết (5,0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của em.

----Hết----

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM- BIỂU ĐIỂM**  **KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6**  TIẾT: 30,31  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| A | B | C | D | D | C | B | A | B | C |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục 3 phần  (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không  mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu cụ thể:***

HS có thể kể lại bất kì một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích nào đã học hay đã đọc bằng lời văn của  mình. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: 0,5 điểm

- Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; Kết bài nêu kết thúc  của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm

- Thân bài:

+ Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự: 0,5 điểm.

+ Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và  kết thúc: 2,5 điểm

- Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ,  đặt câu): 0,5 điểm

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  ĐỀ DỰ PHÒNG | **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6**  TIẾT: 30, 31  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (5 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước phương án  đúng:**

**MÙA THU**

**Nguyễn Duy**

(1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm

mẹ ru con, gió ru trăng sáng ngời

ru con, mẹ hát à ơi

ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây

(2) Bồng bồng cái ngủ trên tay

nghe trong gió có gì say lạ lùng

nghe như cây lúa đơm bông

nghe như trái bưởi vàng đung đưa cành

(3) Thì ra dòng sữa ngực mình

qua môi con trẻ cất thành men say

hiu hiu cái ngủ trên tay

giấc mơ có cánh gió bay lên rồi

(4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi

con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.

(Nguồn: Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984

Dẫn theo thivien.net)

**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát

B. Tự do

C. Bốn chữ

D. Năm chữ

**Câu 2.** Bài thơ viết về điều gì?

A. Gió mùa thu

B. Đêm trăng rằm mùa thu

C. Cánh đồng lúa mùa thu

D. Mẹ ru con trong đêm mùa thu

**Câu 3.** Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?

A. rằm – trăng – bằng, ngời - ơi

B. ngời – ơi – lời, trăng – bằng

C. trăng – hát – bằng, - ơi – lời

D. rằm – ngời – ơi, trăng – bằng

**Câu 4.** Cách ngắt nhịp nào đúng với khổ thơ thứ (2)?

A. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay

nghe trong gió/ có gì say lạ lùng

nghe như/ cây lúa/ đơm bông

nghe như/ trái bưởi vàng/ đung đưa cành

B. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay

nghe trong gió có/ gì say lạ lùng

nghe như/ cây lúa/ đơm bông

nghe như trái bưởi/ vàng đung đưa cành

C. Bồng bồng/ cái ngủ trên tay

nghe trong gió có/ gì say lạ lùng

nghe như/ cây lúa đơm bông

1

nghe như trái bưởi/ vàng đung đưa cành

D. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay

nghe trong/ gió có/ gì say/ lạ lùng

nghe như/ cây lúa/ đơm bông

nghe như/ trái bưởi/ vàng đung/ đưa cành

**Câu 5.** Dòng thơ nào sau đây **không** chứa biện pháp ẩn dụ?

A. *Gió mùa thu đẹp thêm rằm*

B. *Bồng bồng cái ngủ trên tay*

C. *hiu hiu cái ngủ trên tay*

D. *Ru con, mẹ hát … trăng ơi*

**Câu 6.** Việc gọi em nhỏ trong bài bằng các từ ngữ “con, cái ngủ, trăng” thể hiện tình cảm gì của người  mẹ với đứa con?

A. Thương con, che chở và bảo vệ con

B. Yêu con, nhận về mình những vất vả, khó khăn

C. Thương con, dành cho con những gì quý giá nhất

D. Yêu con, mang đến cho con giấc ngủ bình yên

**Câu 7.** Nhận định nào **không** đúng về nội dung dòng thơ: *ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây*? A. Cũng như mẹ ru con, gió đang ru trăng ngủ

B. Gió làm đung đưa cỏ cây tạo cảm giác cỏ cây đang vỗ về trăng

C. Gió làm cỏ cây xào xạc tạo cảm giác cỏ cây đang hát ru trăng

D. Gió thay cỏ cây hát lên lời hát ru trăng

**Câu 8.** Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu

C. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ

D. Trân trọng và biết ơn người mẹ

D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con

**Câu 9.** Nếu nhận xét về nghệ thuật của bài thơ, em chọn nhận định nào?

A. Sử dụng thành công thể thơ tự do và biện pháp so sánh

B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru

C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng

D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự

**Câu 10.** Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình? A. Xót xa cho mẹ vì mẹ phải trải qua nhiều đắng cay

B. Cảm phục mẹ vì mẹ rất đảm đang, tháo vát

C. Lo lắng cho mẹ vì mẹ trải qua nhiều gian khổ, vất vả

D. Biết ơn mẹ vì mẹ đã làm mọi điều tốt đẹp cho mình

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã đọc (ngoài SGK) bằng lời văn của mình. ----- Hết -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  **ĐỀ DỰ PHÒNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM- BIỂU ĐIỂM**  **KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6**  TIẾT: 30,31  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| A | D | B | A | A | D | D | D | B | D |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục 3 phần  (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không  mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu cụ thể:***

HS có thể kể lại bất kì một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích nào đã học hay đã đọc bằng lời văn của  mình. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: 0,5 điểm

- Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; Kết bài nêu kết thúc  của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm

- Thân bài:

+ Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự: 0,5 điểm.

+ Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và  kết thúc: 2,5 điểm

- Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ,  đặt câu): 0,5 điểm

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm

3